

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLEI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 28/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Khang và ông Đỗ Kim Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HSST ngày 16/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/HSST - QĐ ngày 15/7/2021 đối với bị cáo:

A K1; sinh ngày 08/5/1998 tại huyện Đ, tỉnh K; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Dê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông A N1 và bà Y N2 cùng trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến nay có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei; người đại diện theo pháp luật Ông: Hồ Tấn H, sinh năm 1965; chức vụ: Trưởng ban.

Người được ủy quyền: Ông Lê Thanh G, sinh năm 1966; Chức vụ: Phó ban
Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ A K; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt)

+ A N1; sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có diện tích đất để sản xuất, từ ngày 04 đến ngày 11/11/2020 bị cáo A K1 mang theo 01cưa xẻng (mượn trước đó của anh A K chú họ); 01 rìu và 01

rửa, đi vào khu vực rừng phòng hộ, Lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Đắk Glei quản lý. Thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện Đ, tỉnh K để cưa chặt cây với mục đích lấy đất làm nương rẫy. Việc cưa chặt cây được bị cáo thực hiện từ khoảng 8 giờ sáng đến 16 giờ chiều các ngày từ 04 đến ngày 11/11/2020. Diện tích rừng bị cưa chặt là 5.640,2m². Quá trình bị cáo cưa chặt cây rừng không có ai nhìn thấy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường khu rừng bị cưa chặt thuộc lô 4, khoảnh 5, tiểu khu 38 Lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Đắk Glei quản lý thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện Đ, tỉnh K. Hiện trạng rừng bị chặt phá là loại rừng tự nhiên, chức năng phòng hộ. Số cây rừng bị chặt hạ vẫn còn nguyên tại hiện trường. Chủn loại cây chủ yếu là Thông 3 lá nhóm IV, Chè Xim nhóm VI, và một số cây tạp không xác định được chủn loại.

Ngày 04/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Glei ra quyết định trưng cầu giám định số 05 đến Chi cục kiểm lâm tỉnh Kon Tum đề nghị giám định: “Xác định thiệt hại môi trường rừng bị hủy hoại; sản lượng; chủn loại; khối lượng các cây gỗ trong diện tích rừng bị hủy hoại”.

Ngày 29/3/2021 Chi cục kiểm lâm có kết luận giám định tư pháp ngày 29/3/2021 diện tích rừng bị thiệt hại là 5.640,2m². Tổng chủn lượng cây đứng bị thiệt hại là 21,352m³. Sản lượng gỗ thương phẩm bị thiệt hại gồm 22 lóng gỗ, tổng khối lượng 11,744m³. Trong đó 11,424m³ gỗ tròn chủn loại Thông 3 lá nhóm IV và 0,320m³ chủn loại Chè Xim nhóm VI.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐ ngày 14/4/2021 xác định giá trị thiệt hại 11,424m³ gỗ tròn, chủn loại Thông 3 lá nhóm IV và 0,320m³ chủn loại Chè xim nhóm VI là 36.852.300 đồng (*Ba mươi sáu triệu tám trăm năm mươi hai nghìn ba trăm đồng*).

Cáo trạng số 08/CT - VKS ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei truy tố bị cáo A K1 về tội **“Hủy hoại rừng”** theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A K1 từ 12 đến 18 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại cho nguyên đơn dân sự theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế khó khăn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 22 (Hai mươi hai) lóng gỗ, có khối lượng 11,744 m³ chủn loại Thông 3 lá, nhóm IV và Chè Xim nhóm VI đã được cắt thành 70 lóng

gỗ tròn tổng khối lượng là 10,282m³; 06 hộp gỗ xẻ, khối lượng 0,914m³, quy tròn 1,462m³; và số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã tác động gia đình nộp để khắc phục hậu quả.

Đối với 01 (một) cửa xăng nhãn hiệu CSAKA do bị cáo dùng để cắt hạ các cây gỗ, qua xác minh cái cửa này thuộc quyền sở hữu của anh A K (là chú họ của bị cáo A K1). Anh A K hoàn toàn không biết bị cáo A K1 mượn cửa để đi cửa cây rừng nên cần trả lại cho anh A K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc Rìu (tự chế); 01 (một) dao Rựa.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Từ ngày 04 đến ngày 11/11/2020 bị cáo đã dùng cửa xăng, Rìu, Rựa đi vào khu vực rừng phòng hộ thuộc lô 4, khoảnh 5, tiểu khu 38 Lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Đắk Gle. Thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện Đ, tỉnh K để cửa chặt cây rừng với diện tích 5.640,2m², tổng chữ lượng cây đứng bị thiệt hại là 21,352m³, sản lượng gỗ thương phẩm bị thiệt hại gồm 22 lóng, tổng khối lượng 11,747m³; chủng loại Thông 3 lá nhóm IV và Chè Xim nhóm VI, mục đích để lấy đất làm rẫy. Toàn bộ diện tích rừng bị hủy hoại 5.640,2m² được xác định là rừng phòng hộ theo Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND ngày 09/01/2008 của UBND tỉnh Kon Tum.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐ ngày 14/4/2021 xác định tổng giá trị thiệt hại là 36.852.300 đồng (*Ba mươi sáu triệu tám trăm năm mươi hai nghìn ba trăm đồng*).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, Biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Gle đã truy tố.

[3] Việc bị cáo dùng cửa xăng, Rìu, Rựa chặt hạ cây rừng tự nhiên, chức năng rừng phòng hộ với diện tích 5.640,2m² để lấy đất sản xuất đã phạm vào điểm c

khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei truy tố bị cáo về hành vi “**Hủy hoại rừng**” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi hủy hoại rừng của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, Vi phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ rừng; gây thiệt hại nghiêm trọng đến sự ổn định bền vững của môi trường sinh thái. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật mà vẫn cố tình thực hiện. Trong những năm gần đây hiện tượng chặt phá, đốt rừng làm nương rẫy ngày càng nhiều; các vụ án vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng ngày càng gia tăng về số lượng; diện tích rừng bị hủy hoại ngày càng lớn; tính chất, mức độ vi phạm ngày càng nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải; trong giai đoạn điều tra đã tác động đến gia đình giao nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; ông nội và bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà Nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Diện tích rừng bị cáo hủy hoại đã được nhà nước giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đắk Glei quản lý, chăm sóc, bảo vệ; có nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà Nước. Vì vậy, cần buộc bị cáo bồi thường cho Nhà Nước thông qua đại diện là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đắk Glei số tiền thiệt hại 36.852.300 đồng. Bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, số tiền còn lại phải tiếp tục bồi thường là 16.852.300 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm năm mươi hai nghìn ba trăm đồng*)

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 22 (Hai mươi hai) lóng gỗ, có khối lượng 11,744 m³ chủng loại Thông 3 lá, nhóm IV và Chè Xim nhóm VI, đã được cắt thành 70 lóng gỗ tròn tổng khối lượng là 10,282m³; 06 hộp gỗ xẻ, khối lượng 0,914m³, quy tròn 1,462m³; và số tiền 20.000.000đ mà gia đình bị cáo đã nộp thay bị cáo để khắc phục hậu quả.

Xét chiếc cửa lóc (cửa xăng) nhãn hiệu CSAKA, chủ sở hữu là anh A K (chú họ bị cáo) cho bị cáo mượn, nhưng không biết bị cáo sử dụng vào hành vi phạm

pháp. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho chủ sở hữu anh A K là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) chiếc Rìu và 01 (một) dao Rựa là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với anh A K là người đã cho bị cáo mượn chiếc cưa xăng, nhưng anh A K hoàn toàn không biết việc bị cáo dùng cưa xăng của mình để thực hiện hành vi hủy hoại rừng. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với A K với vai trò đồng phạm trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường về dân sự nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo A K1 phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 243; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A K1 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 585 và Điều 586 Bộ luật dân sự buộc bị cáo A K1 có trách nhiệm bồi thường cho Nhà Nước thông qua Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đắk Glei số tiền 36.852.300 đồng (*Ba mươi sáu triệu tám trăm năm mươi hai nghìn ba trăm đồng*). Bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Hiện đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Glei, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/3/2021 và được trả cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đắk Glei. Số tiền còn lại bị cáo tiếp tục phải bồi thường là 16.852.300 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm năm mươi hai nghìn ba trăm đồng*).

Áp dụng Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự, khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị cáo không bồi thường đủ số tiền nêu trên, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đắk Glei có đơn yêu cầu thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 22 (Hai mươi hai) lóng gỗ, có khối lượng 11,744 m³ chủng loại Thông 3 lá, nhóm IV và Chè Xim nhóm VI đã được cắt thành 70 lóng gỗ tròn tổng khối lượng là 10,282m³; 06 hộp gỗ xẻ, khối lượng 0,914m³, quy tròn 1,462m³ và số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc Rìu và 01 (một) con dao Rựa

Trả lại chiếc cửa lóc (cửa xăng) nhãn hiệu CSAKA, cho chủ sở hữu là anh A K.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Glei và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Glei).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/7/2021).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQNVLQ;
- Nguyên đơn dân sự;
- VKSND huyện Đắk Glei;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- CA huyện Đắk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glei
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Tài